



**HỘI TỰC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MƠI THUỘC
THANH HOA**
THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN
Quyết định số: 182/QĐ-UBND ngày 21 tháng 04 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định
1	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP - Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 - Thông tư số 13/2015/TT-BTP ngày 29/9/2015
2	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP - Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCT - Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCT ngày 27/02/2013
3	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	Nghị định số 16/2010/NĐ-CP
4	Thủ tục trả lại tài sản	Nghị định số 16/2010/NĐ-CP
5	Thủ tục chi trả tiền bồi thường	- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP; - Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCT ngày 26/11/2010; - Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCT ngày 27/02/2013; - Thông tư liên tịch số 71/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 09/5/2012.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người bị thiệt hại có yêu cầu bằng văn bản đến Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện về việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

Bước 2: Cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ thì viết giấy hẹn nhận kết quả và chuyển phòng Tư pháp, nếu hồ sơ chưa đủ thì hướng dẫn người bị thiệt hại hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Phòng Tư pháp tham mưu giúp UBND cấp huyện có thẩm quyền thực hiện việc xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

Bước 4: Các cơ quan có liên quan gây ra thiệt hại, người bị thiệt hại hoặc thân nhân người bị thiệt hại và cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhận kết quả tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc qua đường bưu điện.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính.

Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

Số lượng hồ sơ: Không quy định.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày có yêu cầu, trường hợp không có sự thống nhất về cơ quan có trách nhiệm bồi thường thì thời hạn không quá 15 ngày.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện.

Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

Lệ phí: Không

Kết quả thực hiện: Văn bản xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường

Yêu cầu, điều kiện: Khi người bị thiệt hại không xác định được cơ quan có trách nhiệm bồi thường hoặc không có sự thống nhất về cơ quan có trách nhiệm bồi thường

Căn cứ pháp lý:

- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009;

- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN;

- Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính;

- Thông tư số 13/2015/TT-BTP ngày 29/9/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTP ngày 31/01/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính

2. Thủ tục giải quyết bồi thường tại UBND cấp huyện trong hoạt động quản lý hành chính

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người bị thiệt hại gửi đơn (kèm hồ sơ) yêu cầu bồi thường đến UBND cấp huyện;

Bước 2: UBND cấp huyện kiểm tra tính hợp lệ của đơn và hồ sơ kèm theo, trường hợp không đầy đủ thì hướng dẫn người bị thiệt hại bổ sung;

Bước 3: UBND cấp huyện tiến hành xác minh thiệt hại để làm căn cứ các định mức bồi thường.

UBND cấp huyện tiến hành thương lượng việc bồi thường với người bị thiệt hại;

Bước 4: UBND cấp huyện căn cứ vào kết quả xác minh thiệt hại và kết quả thương lượng với người bị hại để ra quyết định giải quyết bồi thường.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính;

Thành phần hồ sơ:

- Đơn yêu cầu bồi thường;
- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ và tài liệu, chứng cứ có liên quan.

Số lượng hồ sơ: Không quy định.

Thời hạn giải quyết:

- Thụ lý đơn yêu cầu bồi thường: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu và các giấy tờ hợp lệ;

- Xác minh thiệt hại: trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu bồi thường; trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại có thể kéo dài nhưng không quá 40 ngày;

- Thương lượng bồi thường: trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người đại diện phải tiến hành thương lượng với người bị thiệt hại. Thời hạn thực hiện việc thương lượng là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại; trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng có thể kéo dài thêm nhưng không quá 45 ngày;

- Quyết định giải quyết bồi thường: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc việc thương lượng, UBND cấp huyện phải ra quyết định giải quyết bồi thường.

Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện.

Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn yêu cầu bồi thường (đối với cá nhân bị thiệt hại) (Mẫu 01a, Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCP).

- Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại (đối với trường hợp người bị thiệt hại chết) (Mẫu 01b, Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCP).

- Đơn yêu cầu bồi thường (đối với tổ chức bị thiệt hại) (Mẫu 01c, Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCP).

Lệ phí: Không.

Kết quả thực hiện: Quyết định hành chính.

Yêu cầu điều kiện:

- Có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật và thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Luật TNBTCNN;

- Có thiệt hại thực tế do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ gây ra đối với người bị thiệt hại;

- Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại thực tế xảy ra và hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ.

Căn cứ pháp lý :

- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009;

- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN;

- Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính;

- Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 27/02/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 26 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU BỒI THƯỜNG
(đối với cá nhân bị thiệt hại)

Kính gửi:.....*(Tên cơ quan có trách nhiệm bồi thường)*

Tên tôi là:.....

Địa chỉ:.....

Theo..... số ngày tháng năm của..... Tôi đề nghị
Quý Cơ quan xem xét, giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách
nhiệm bồi thường của Nhà nước, bao gồm các khoản sau:

1. Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm (nếu có)

Tên tài sản:.....

Đặc điểm của tài sản (hình dáng, màu sắc, kích thước, công dụng, năm sản xuất,
xuất xứ tài sản, nơi mua tài sản...):.....

Tình trạng tài sản (*bị phát mại, bị mất, bị hư hỏng*):.....

Giá trị tài sản khi mua:.....

Giá trị tài sản khi bị xâm phạm:.....

Thiệt hại do việc không sử dụng, khai thác tài sản (nếu có):.....

(Kèm theo tài liệu chứng minh về tài sản nêu trên nếu có)

Mức yêu cầu bồi thường:.....

2. Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút (nếu có)

(Kèm theo tài liệu chứng minh thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút)

3. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần (nếu có)

a) Trường hợp bị tạm giữ, bị đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở
chữa bệnh

Số ngày bị tạm giữ / bị đưa vào trường giáo dưỡng / cơ sở giáo dục / cơ sở chữa
bệnh

(từ ngày đến ngày.....): ngày.

Số tiền yêu cầu bồi thường:.....

b) Trường hợp sức khoẻ bị xâm phạm

Mức độ sức khoẻ bị tổn hại:.....

Số tiền yêu cầu bồi thường:.....

4. Thiệt hại về vật chất do bị tổn hại về sức khỏe (nếu có)

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng
bị mất, bị giảm sút, bao gồm:.....

*(Kèm theo hồ sơ bệnh án, hóa đơn, chứng từ, xác nhận liên quan đến các chi phí
trên).*

b) Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị (nếu có):.....

(Kèm theo giấy tờ chứng minh những khoản tiền trên)

c) Trường hợp người bị thiệt hại mất khả năng lao động

- Chi phí hợp lý cho người thường xuyên chăm sóc người bị thiệt hại (nếu có):.....

- Khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (nếu có):

(Kèm theo giấy tờ chứng minh những khoản tiền trên)

5. Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, giải quyết bồi thường cho Tôi về những thiệt hại trên theo quy định của pháp luật./.

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu bồi thường

(Ký, và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 01b (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 27 tháng 02 năm 2013)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI
(đối với trường hợp người bị thiệt hại chết)

Kính gửi:.....*(Tên cơ quan có trách nhiệm bồi thường)*

Tên tôi là:.....

Địa chỉ:.....

Là:..... *(Ghi rõ quan hệ với người bị thiệt hại là: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, người trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại, người được người bị thiệt hại trực tiếp nuôi dưỡng).*

Được sự ủy quyền của những người sau (nếu có):

.....

.....

Theo..... số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc

..... Tôi đề nghị Quý Cơ quan xem xét, giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, bao gồm các khoản sau:

1. Thiệt hại do tổn thất về tinh thần.....

2. Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết (nếu có).....

.....

(Kèm theo hồ sơ bệnh án, hóa đơn, chứng từ, xác nhận liên quan đến các chi phí trên)

3. Khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng (nếu có).....

(Kèm theo giấy tờ chứng minh những khoản tiền cấp dưỡng trên)

4. Chi phí mai táng.....

.....

.....

(Kèm theo giấy chứng từ)

5. Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường.....

.....

.....

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, giải quyết bồi thường thiệt hại cho Tôi theo quy định của pháp luật.

Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn
(Về mối quan hệ giữa người yêu cầu bồi thường và người bị thiệt hại đã chết)
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người yêu cầu bồi thường
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 01c (Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT- BTP-BTC-
TTCP ngày 27 tháng 02 năm 2013)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU BỒI THƯỜNG
(đối với tổ chức bị thiệt hại)

Kính gửi:.....*(Tên cơ quan có trách nhiệm bồi thường)*

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Theo.....số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....về việc...Tôi đề
nghị Quý Cơ quan xem xét, giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật
Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, bao gồm các khoản sau:

1. Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm (nếu có)

Tên tài sản:.....
Đặc điểm của tài sản (hình dáng, màu sắc, kích thước, công dụng, năm sản xuất,
xuất xứ tài sản, nơi mua tài sản...):

Tình trạng tài sản (*bị phát mại, bị mất, bị hư hỏng*):.....

Giá trị tài sản khi mua:.....

Giá trị tài sản khi bị xâm phạm:.....

Thiệt hại do việc không sử dụng, khai thác tài sản (nếu có):

(Kèm theo tài liệu chứng minh về tài sản nêu trên nếu có)

Mức yêu cầu bồi thường:.....

2. Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút (nếu có)

(Kèm theo tài liệu chứng minh thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút)

3. Tổng cộng số tiền đề nghị bồi thường

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét, giải quyết bồi thường về những thiệt hại trên
theo quy định của pháp luật./.

..... ngày..... tháng..... năm.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

3. Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người thực hiện việc chuyển giao phải trực tiếp chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại.

Bước 2: Người bị thiệt hại phải ký nhận vào biên bản hoặc sổ giao nhận quyết định giải quyết bồi thường. Ngày ký nhận của người bị thiệt hại được tính là ngày nhận được quyết định giải quyết bồi thường.

Trong trường hợp người bị thiệt hại vắng mặt thì quyết định giải quyết bồi thường có thể được giao cho người thân có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú với họ. Người thân của người bị thiệt hại phải ký nhận vào biên bản hoặc sổ giao nhận quyết định giải quyết bồi thường. Ngày ký nhận của người thân cùng cư trú được tính là ngày người bị thiệt hại nhận được quyết định giải quyết bồi thường.

- Trong trường hợp người bị thiệt hại không có người thân có đủ năng lực hành vi dân sự cùng cư trú hoặc có nhưng họ từ chối nhận hộ quyết định giải quyết bồi thường thì có thể chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị thiệt hại cư trú.

- Trong trường hợp việc chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường qua người khác thì người thực hiện việc chuyển giao phải lập biên bản ghi rõ việc người bị thiệt hại vắng mặt, quyết định giải quyết bồi thường đã được giao cho ai; lý do; ngày, giờ giao; quan hệ giữa người nhận hộ với người bị thiệt hại; cam kết giao ngay tận tay quyết định giải quyết bồi thường cho người bị thiệt hại. Biên bản có chữ ký của người nhận chuyển quyết định giải quyết bồi thường và người thực hiện việc chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường, người chứng kiến.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

Thành phần hồ sơ:

- Quyết định giải quyết bồi thường;
- Biên bản hoặc sổ giao nhận quyết định giải quyết bồi thường.

Số lượng hồ sơ: Không quy định.

Cơ quan thực hiện:

- Đại diện của cơ quan có trách nhiệm bồi thường;
- Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cá nhân bị thiệt hại cư trú, tổ chức bị thiệt hại đặt trụ sở, trong trường hợp chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã;

Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Lệ phí: Không.

Kết quả thực hiện: Biên bản hoặc sổ giao nhận quyết định giải quyết bồi thường.

Yêu cầu điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý :

- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009;
- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4. Thủ tục trả lại tài sản

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu bị hủy bỏ, cơ quan đã ra các quyết định đó có trách nhiệm thông báo cho người bị thiệt hại về việc trả lại tài sản. Trong nội dung thông báo phải ghi rõ về địa điểm, thời gian trả lại tài sản.

Việc trả lại tài sản được tiến hành tại trụ sở cơ quan đã ra quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản hoặc nơi đang bảo quản tài sản.

Mọi chi phí cho việc vận chuyển, lắp ráp, khôi phục hiện trạng ban đầu của tài sản do cơ quan đã ra quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu chi trả.

Bước 2: Khi tiến hành trả lại tài sản, công chức được giao thực hiện việc trả lại tài sản có trách nhiệm yêu cầu người bị thiệt hại hoặc người được người bị thiệt hại ủy quyền đến nhận lại tài sản xuất trình các giấy tờ chứng minh là người có tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu hoặc là người được người đó ủy quyền.

Bước 3: Công chức được giao thực hiện việc trả lại tài sản yêu cầu người nhận kiểm tra về số lượng, khối lượng và các đặc điểm khác của tài sản dưới sự chứng kiến của thủ kho nơi bảo quản tài sản.

Việc trả lại tài sản phải được lập thành biên bản có chữ ký của người nhận lại tài sản, đại diện cơ quan đã ra quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản, công chức được giao thực hiện việc trả lại tài sản và thủ kho nơi bảo quản tài sản.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

Thành phần hồ sơ:

- Thông báo về việc trả lại tài sản.

- Biên bản có chữ ký của người nhận lại tài sản, đại diện cơ quan đã ra quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản, công chức được giao thực hiện việc trả lại tài sản và thủ kho nơi bảo quản tài sản.

Số lượng hồ sơ: Không quy định.

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu bị hủy bỏ.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan đã ra Quyết định hủy bỏ quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản.

Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Lệ phí: Không.

Kết quả thực hiện: Biên bản trả lại tài sản.

Yêu cầu điều kiện: Tài sản bị thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu phải được trả lại ngay khi quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu bị hủy bỏ.

Căn cứ pháp lý :

- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009;
- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN.

5. Thủ tục chi trả tiền bồi thường

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải chuyển ngay hồ sơ đề nghị bồi thường đến cơ quan tài chính cùng cấp; trường hợp là cơ quan hưởng kinh phí từ ngân sách trung ương thì chuyển hồ sơ đến cơ quan quản lý cấp trên.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan nhận được hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị bồi thường để cấp kinh phí hoặc có văn bản gửi cơ quan tài chính cùng cấp đề nghị cấp kinh phí bồi thường; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cơ quan có trách nhiệm bồi thường bổ sung hồ sơ hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường. Thời hạn bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường hợp lệ thì cơ quan tài chính có thẩm quyền cấp kinh phí cho cơ quan có trách nhiệm bồi thường để chi trả cho người bị thiệt hại;

Bước 3: Sau khi nhận được kinh phí do cơ quan tài chính cấp, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải thực hiện việc chi trả bồi thường cho người bị thiệt hại hoặc thân nhân của người bị thiệt hại. Việc chi trả được thực hiện một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thỏa thuận

Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp bồi thường kinh phí
- Bản sao văn bản, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ
- Bản án, quyết định giải quyết bồi thường của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật.

Số lượng hồ sơ: Không quy định.

Thời hạn giải quyết:

- Thời hạn cơ quan có trách nhiệm bồi thường chuyển hồ sơ đề nghị bồi thường đến cơ quan tài chính có thẩm quyền: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày bản án, quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật;
- Thời hạn cơ quan tài chính có thẩm quyền kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường;
- Thời gian bổ sung hồ sơ yêu cầu bồi thường: không quá 15 ngày;
- Thời hạn cơ quan tài chính có thẩm quyền cấp kinh phí cho cơ quan có trách nhiệm bồi thường để chi trả cho người bị thiệt hại: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị bồi thường hợp lệ;

- Thời hạn cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải thực hiện bồi thường cho người bị thiệt hại hoặc thân nhân của người bị thiệt hại: thời hạn 05 ngày làm việc sau khi nhận được kinh phí do cơ quan.

Cơ quan thực hiện: Cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Lệ phí: Không.

Kết quả thực hiện: Biên bản giao nhận tiền bồi thường phù hợp với hình thức giao nhận tiền.

Yêu cầu điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009;

- Nghị định số 16/2010/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

- Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 26/11/2010 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính;

- Thông tư liên tịch số 08/2013/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 27/02/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 19/2010/TTLT-BTP-BTC-TTCP ngày 26 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính;

- Thông tư liên tịch số 71/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 09/5/2012 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.